

Số: 2373/QĐ-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh

### HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên (ĐHTN);

Căn cứ Quyết định số 164/CP ngày 19/8/1965 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Phân hiệu Đại học Bách khoa tại Thái Nguyên (nay là Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - ĐHKTCN);

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng ĐHTN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHTN;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 21/6/2024 của Hội đồng trường Trường ĐHKTCN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHKTCN;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 22/01/2024 của Hội đồng trường Trường ĐHKTCN về việc Thông qua chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học; mở đào tạo từ xa, mở đào tạo song ngữ đối với các ngành đào tạo trình độ đại học; mở đào tạo bằng tiếng Anh đối với các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-ĐHKTCN ngày 22/01/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Viện Công nghệ Giáo dục và Đào tạo mở;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-ĐHKTCN ngày 19/02/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường ĐHKTCN;

Căn cứ Biên bản số 1846/BB-ĐHKTCN ngày 20/6/2024 của Ban thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHKTCN;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện CNGD&DTM.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Viện CNGD&DTM có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện và quản lý đào tạo chương trình đào tạo từ xa ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Viện trưởng Viện CNGD&DTM, Trưởng khoa Quốc tế, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Đảng ủy, Hội đồng trường (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để c/d);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, Viện CNGD&DTM (Ngọc 03b).



HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT  
CÔNG NGHIỆP  
PGS.TS. Đỗ Trung Hải

**CHƯƠNG TRÌNH ĐTTX NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

(Kèm theo Quyết định số 2373/QĐ-ĐHKTCN ngày 21/8/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN)

**Ngành đào tạo:** Ngôn ngữ Anh

**Tên tiếng Anh:** English Language

**Mã ngành:** 7220201

**Chuyên ngành đào tạo:** Tiếng Anh Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Hình thức đào tạo:** Đào tạo từ xa

**Thời gian đào tạo:** 2 đến 4 năm (tùy thuộc đối tượng đầu vào)

**Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân

**Phương thức tuyển sinh:** Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và xét tuyển theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp

**Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình theo Quy chế đào tạo

**Tên văn bằng:** Cử nhân Ngôn ngữ Anh

**I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO****1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh Chuyên ngành Tiếng Anh Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ đào tạo người học có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức Tiếng Anh cơ bản, cơ sở và chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp, kỹ năng biên dịch, phiên dịch và giảng dạy, có khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm, có phẩm chất chính trị, đạo đức, thái độ nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng yêu cầu của xã hội về nguồn nhân lực tiếng Anh trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ sẽ cung cấp cho người học có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cụ thể như sau:

MT 1: Nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật ở trình độ đại học; áp dụng những thông tin, kiến thức đã học vào các tình huống thực tế, có được những kiến thức tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh cơ sở ngành; có được những kiến thức tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến các nhóm ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ và giảng dạy.

MT 2: Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; có đạo đức và uy tín nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật và tác phong làm việc chuyên nghiệp; có kỹ năng phân biện, phê phán và các kỹ năng cần thiết để hoàn thành tốt công việc; có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; chủ động nghiên cứu và khám phá tri thức, hình thành tư duy hệ thống; dám nghĩ, dám làm, kiên trì, tận tụy và tinh thần trách nhiệm cao; có kỹ năng giao tiếp, tự trình bày, và diễn giải các vấn đề thông qua các tiểu luận, báo cáo một cách chuyên nghiệp.

MT 3: Có kỹ năng làm việc nhóm, xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác trong học tập và trong các hoạt động; có phương pháp làm việc ở những vai trò khác nhau trong một tập



thể; có phương pháp tổ chức, quản lý nhóm hiệu quả; có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; có năng lực ngoại ngữ phụ đạt bậc 3/6 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ quốc gia.

MT 4: Hiểu biết về bối cảnh xã hội và môi trường làm việc để nhận định được những tiềm năng, cơ hội, thách thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, kiểm tra các hoạt động tại cơ sở làm việc, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành, từ đó đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ được giao.

## II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	TĐNL <sup>1</sup>
<b>1</b>	<b>KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH</b>	
1.1	Vận dụng được các kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, lý luận chính trị, pháp luật, QP - AN trong hoạt động chuyên môn và trong thực tiễn cuộc sống.	3
1.2	Phân tích và tổng hợp được các kiến thức về ngôn ngữ Anh, dịch thuật và phương pháp nghiên cứu khoa học.	4
1.3	Thiết kế, triển khai kế hoạch giảng dạy, biên - phiên dịch, xử lý các văn bản liên quan đến tiếng Anh đặc biệt là tiếng Anh khoa học, kỹ thuật và công nghệ.	5
<b>2</b>	<b>KỸ NĂNG, TỐ CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b>	
2.1	Lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực biên dịch, phiên dịch, đối ngoại, giảng dạy và văn phòng.	4
2.2	Nghiên cứu và khám phá tri thức một cách tích cực, chủ động.	4
2.3	Tư duy hệ thống về việc sử dụng các kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành để rèn luyện kỹ năng làm việc khoa học, chuyên nghiệp.	4
2.4	Quản lý thời gian và phân bổ công việc hợp lý; có khả năng học tập suốt đời, sẵn sàng cho sự phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.	5
2.5	Thích ứng và làm việc chuyên nghiệp trong các tổ chức thuộc các lĩnh vực giáo dục, khoa học, kỹ thuật và công nghệ, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	4
2.6	Vận dụng kỹ năng tin học để hoàn thành tốt các công việc như: giảng dạy, soạn thảo văn bản, biên phiên dịch, làm đề án, dự án.	3
<b>3</b>	<b>KỸ NĂNG VÀ TỐ CHẤT XÃ HỘI</b>	
3.1	Tổ chức, quản lý và làm việc nhóm hiệu quả.	5
3.2	Giao tiếp hiệu quả dưới nhiều hình thức: đối thoại, văn bản, điện tử, đồ họa, thuyết trình, hội họp.	4

<sup>1</sup> Thang trình độ năng lực:

+ Về kiến thức: 1 - Biết, 2 - Hiểu, 3 - Ứng dụng, 4 - Phân tích, 5 - Đánh giá, 6 - Sáng tạo.

+ Về thái độ: 1 - Tiếp nhận; 2 - Đáp ứng; 3 - Đánh giá thừa nhận; 4 - Tổ chức thực hiện; 5 - Đặc trưng hoá

3.3	Sử dụng ngoại ngữ phụ hiệu quả trong hầu hết các tình huống giao tiếp quen thuộc thường ngày ở trình độ B1 hoặc tương đương.	3
<b>4</b>	<b>NĂNG LỰC ÁP DỤNG KIẾN THỨC VÀO THỰC TIỄN (NĂNG LỰC C-D-I-O) ĐẶT TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VÀ DOANH NGHIỆP</b>	
4.1	Phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế, bối cảnh lịch sử và giá trị đương đại.	4
4.2	Tôn trọng văn hóa doanh nghiệp trên cơ sở hiểu biết về môi trường làm việc để nhận định được những tiềm năng, cơ hội, thách thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.	5
4.3	Hình thành ý tưởng, thiết lập mục tiêu và đảm bảo có phương pháp làm việc phù hợp để đạt được mục tiêu.	4
4.4	Thiết kế chương trình làm việc hiệu quả, phù hợp với mục tiêu.	5
4.5	Triển khai, kiểm tra, kiểm chứng các hoạt động tại cơ sở làm việc, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành.	4
4.6	Xác định các kiến thức, kỹ năng và thái độ để sáng tạo, khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, kỹ thuật và công nghệ.	4

### III. MA TRẬN TƯƠNG QUAN MỤC TIÊU – CDR

CDR	NỘI DUNG	MỤC TIÊU CỦA CTĐT			
		MT 1	MT 2	MT 3	MT 4
<b>1</b>	<b>KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH</b>				
1.1	Kiến thức khoa học cơ bản	✓	✓	✓	✓
1.2	Kiến thức nền tảng	✓	✓	✓	✓
1.3	Kiến thức chuyên ngành	✓	✓	✓	✓
<b>2</b>	<b>KỸ NĂNG, TỐ CHẤT CÁ NHÂN VÀ NGHỀ NGHIỆP</b>				
2.1	Lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực biên dịch, phiên dịch, đối ngoại, giảng dạy và VP.	✓	✓	✓	✓
2.2	Nghiên cứu và khám phá tri thức	✓	✓		✓
2.3	Có khả năng tư duy hệ thống về lĩnh vực đảm nhiệm	✓	✓		✓
2.4	Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc hợp lý và có khả năng học tập suốt đời để sẵn sàng cho sự phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.	✓	✓		✓
2.5	Có khả năng thích ứng và làm việc chuyên nghiệp trong các tổ chức thuộc các lĩnh vực giáo dục, khoa học, kỹ thuật và công nghệ, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	✓	✓		✓
2.6	Vận dụng kỹ năng tin học để hoàn thành tốt các công việc như: giảng dạy, soạn văn bản, biên phiên dịch, làm đề án, dự án.	✓	✓	✓	✓



<b>3</b>	<b>KỸ NĂNG VÀ TỐ CHẤT XÃ HỘI</b>				
3.1	Có kỹ năng làm việc nhóm và có phương pháp tổ chức, quản lý nhóm hiệu quả.	✓	✓	✓	✓
3.2	Giao tiếp hiệu quả dưới nhiều hình thức: đối thoại, văn bản, điện tử, đồ họa, thuyết trình, hội họp.	✓	✓	✓	✓
3.3	Sử dụng ngoại ngữ phụ hiệu quả trong hầu hết các tình huống giao tiếp quen thuộc thường ngày ở trình độ B1/tương đương.	✓	✓	✓	✓
<b>4</b>	<b>NĂNG LỰC ÁP DỤNG KIẾN THỨC VÀO THỰC TIỄN (NĂNG LỰC C-D-I-O) ĐẠT TRONG BỐI CẢNH XÃ HỘI VÀ DOANH NGHIỆP</b>				
4.1	Có hiểu biết về bối cảnh trong nước và quốc tế, hiểu biết về lịch sử, văn hóa, các vấn đề và giá trị của thời đại.	✓	✓	✓	✓
4.2	Có hiểu biết về môi trường làm việc để nhận định được những tiềm năng, cơ hội, thách thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.	✓	✓	✓	✓
4.3	Hình thành ý tưởng, thiết lập mục tiêu và đảm bảo có phương pháp làm việc phù hợp để đạt được mục tiêu.	✓	✓	✓	✓
4.4	Thiết kế chương trình làm việc hiệu quả, phù hợp với mục tiêu.	✓	✓	✓	✓
4.5	Triển khai, kiểm tra, kiểm chứng các hoạt động tại cơ sở làm việc, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành.	✓	✓	✓	✓
4.6	Xác định các kiến thức, kỹ năng và thái độ để sáng tạo, khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, kỹ thuật và công nghệ.	✓	✓	✓	✓

#### **IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP**

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh có thể đảm nhận công việc sau:

- Biên, phiên dịch viên tự do hoặc làm cho các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước với thế mạnh sử dụng tiếng Anh trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và công nghệ;
- Chuyên viên làm việc trong các lĩnh vực công nghiệp, tài chính, ngoại giao...;
- Làm nhân viên lễ tân tại các nhà hàng và khách sạn quốc tế, hướng dẫn viên du lịch quốc tế (khi có chứng chỉ nghề);
- Làm việc tại các bộ phận đối ngoại của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các công ty sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ có liên kết với nước ngoài, các hãng hàng không, du lịch;
- Làm thư ký hoặc trợ lý giám đốc cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước;
- Giáo viên/Giảng viên dạy tiếng Anh, đặc biệt là tiếng Anh liên quan đến lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và công nghệ, tại các trường chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề, các trường phổ thông, các trung tâm Ngoại ngữ.

#### **V. HỌC TẬP VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP**

Sau khi tốt nghiệp người học có các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết cho khả năng học tập và nâng cao trình độ; Có thể tiếp tục tham gia các khoá học ở trình độ sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) hoặc các khoá học tương đương.

## VI. MÔ TẢ CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Khung chương trình đào tạo

#### 1.1. Tóm tắt

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ		
		Đại học (Gần/Xa)	Cao đẳng (Gần/Xa)	THPT
<b>I</b>	<b>Giáo dục đại cương</b>	<b>12/18</b>	<b>20/26</b>	<b>40</b>
1	Bắt buộc	12/18	26	34
2	Tự chọn			6
<b>II</b>	<b>Giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>64/64</b>	<b>68/78</b>	<b>88</b>
<b>II.1</b>	<b>Cơ sở ngành</b>	<b>25/25</b>	<b>29/39</b>	<b>49</b>
1	Bắt buộc	23/23	27/37	47
2	Tự chọn	2/2	2/2	2
<b>II.2</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>31/31</b>	<b>31/31</b>	<b>31</b>
1	Bắt buộc	23/23	23/23	23
2	Tự chọn	8/8	8/8	8
<b>II.3</b>	<b>Thực tập và Khóa luận TN</b>	<b>8/8</b>	<b>8/8</b>	<b>8</b>
<b>III</b>	<b>Bổ trợ (không tích lũy)</b>	<b>6/6</b>	<b>6/6</b>	<b>6</b>
1	Nhập môn Internet và Elearning	3/3	3/3	3
2	Phát triển kỹ năng cá nhân	3/3	3/3	3
<b>Tổng số tín chỉ (I+II+III)</b>		<b>76/82</b>	<b>88/104</b>	<b>128</b>

#### 1.2. Nội dung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Đối tượng					Mã HP học trước	Đơn vị giảng dạy
				Đại học		Cao đẳng		TH PT		
				Gần	Xa	Gần	Xa			
<b>A.</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>40</b>	<b>12</b>	<b>18</b>	<b>20</b>	<b>26</b>	<b>40</b>		
<b>I</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>34</b>	<b>12</b>	<b>18</b>	<b>20</b>	<b>26</b>	<b>34</b>		
1	TXBAS123	Triết học Mác - Lênin	3	-	-	-	-	+		
2	TXBAS215	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	-	-	-	-	+	TXBAS123	K. KHCB&UD
3	TXBAS305	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	-	-	+	+	+	TXBAS215	
4	TXBAS217	Lịch sử ĐCS Việt Nam	2	-	-	+	+	+	TXBAS305	
5	TXBAS110	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	-	-	+	+	+	TXBAS217	
6	TXFIM207	Pháp luật đại cương	2	-	-	+	+	+		
7	TXTEE107	Tin học đại cương	3	-	-	-	-	+		K. Điện tử
8	TXPED110	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	-	+	-	+	+		K. CN CD&ĐT
9	TXPED109	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	-	+	-	+	+		
10	TXPED102	Tiếng Việt thực hành	2	-	+	-	+	+		
11	TXENG210	Nhập môn KH Công nghệ	2	+	+	+	+	+		K. Quốc tế
12	TXENG209	Tiếng Trung Quốc 1	3	+	+	+	+	+		
13	TXENG215	Tiếng Trung Quốc 2	3	+	+	+	+	+	TXENG209	
14	TXENG308	Tiếng Trung Quốc 3	2	+	+	+	+	+	TXENG215	
15	TXENG318	Tiếng Trung Quốc 4	2	+	+	+	+	+	TXENG308	
<b>II</b>	<b>HP tự chọn 1 (Chọn 3 trong 4 HP)</b>		<b>6</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>+</b>		
16.1	TXPED101	Logic học	2							K. CN CD&ĐT
16.2	TXPED322	Tâm lý học đại cương	2							
16.3	TXENG107	Nhập môn Khoa học tự nhiên	2							K. Quốc tế
16.4	TXENG317	Giao tiếp kỹ thuật	2							
<b>B</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>88</b>	<b>64</b>	<b>64</b>	<b>68</b>	<b>78</b>	<b>88</b>		
<b>I.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>49</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>29</b>	<b>39</b>	<b>49</b>		
<b>I.1.</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>47</b>	<b>23</b>	<b>23</b>	<b>27</b>	<b>37</b>	<b>47</b>		
17	TXENG102	Kỹ năng nghe tiếng Anh 1	2	-	-	-	-	+		K. Quốc tế
18	TXENG108	Kỹ năng nghe tiếng Anh 2	2	-	-	-	+	+	TXENG102	
19	TXENG206	Kỹ năng nghe tiếng Anh 3	2	+	+	+	+	+	TXENG108	
20	TXENG312	Kỹ năng nghe tiếng Anh 4	2	+	+	+	+	+	TXENG206	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Đối tượng				Mã HP học trước	Đơn vị giảng dạy	
				Đại học		Cao đẳng				TH PT
				Gần	Xa	Gần	Xa			
21	TXENG101	Kỹ năng nói tiếng Anh 1	2	-	-	-	-	+		
22	TXENG107	Kỹ năng nói tiếng Anh 2	2	-	-	-	+	+	TXENG101	
23	TXENG205	Kỹ năng nói tiếng Anh 3	2	+	+	+	+	+	TXENG107	
24	TXENG211	Kỹ năng nói tiếng Anh 4	2	+	+	+	+	+	TXENG205	
25	TXENG104	Kỹ năng đọc tiếng Anh 1	2	-	-	-	-	+		
26	TXENG109	Kỹ năng đọc tiếng Anh 2	2	-	-	-	+	+	TXENG104	
27	TXENG207	Kỹ năng đọc tiếng Anh 3	2	+	+	+	+	+	TXENG109	
28	TXENG213	Kỹ năng đọc tiếng Anh 4	2	+	+	+	+	+	TXENG207	
29	TXENG106	Kỹ năng viết tiếng Anh 1	2	-	-	-	-	+		
30	TXENG110	Kỹ năng viết tiếng Anh 2	2	-	-	-	+	+	TXENG106	
31	TXENG208	Kỹ năng viết tiếng Anh 3	2	+	+	+	+	+	TXENG110	
32	TXENG214	Kỹ năng viết tiếng Anh 4	2	+	+	+	+	+	TXENG208	
33	TXENG0107	Luyện phát âm tiếng Anh	2	-	-	+	+	+		
34	TXENG0106	Ngữ pháp tiếng Anh 1	2	-	-	-	+	+		
35	TXENG0108	Ngữ pháp tiếng Anh 2	2	-	-	+	+	+		
36	TXENG326	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	3	+	+	+	+	+		
37	TXENG216	Ngữ âm và âm vị học	2	+	+	+	+	+		
38	TXENG309	Từ vựng học	2	+	+	+	+	+		
39	TXPED205	Phương pháp NCKH	2	-	-	-	-	+		
I.2.	<b>HP tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 HP)</b>		2	+	+	+	+	+		
40.1	TXENG315	Văn hóa xã hội Anh - Mỹ	2						K. Quốc tế	
40.2	TXENG316	Văn học Anh - Mỹ	2							
II	<b>Khối kiến thức chuyên ngành</b>		31	31	31	31	31	31		
II.1	<b>Học phần bắt buộc</b>		23	23	23	23	23	23		
41	TXENG406	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	4	+	+	+	+	+		
42	TXENG313	Tiếng Anh KT - Kinh doanh	2	+	+	+	+	+		
43	TXENG314	Tiếng Anh CN - TT - Tr thông	2	+	+	+	+	+		
44	TXENG404	Tiếng Anh KT C khí - ĐL	3	+	+	+	+	+		
45	TXENG405	Tiếng Anh KT XD - M trường	3	+	+	+	+	+		
46	TXENG307	Tiếng Anh KT Điện - Điện tử	3	+	+	+	+	+		
47	TXENG304	Lý thuyết dịch	2	+	+	+	+	+		
48	TXENG319	Biên dịch tiếng Anh KH - CN	2	+	+	+	+	+	TXENG304	
49	TXENG320	Phiên dịch tiếng Anh KH - CN	2	+	+	+	+	+	TXENG304	
II.2	<b>HP tự chọn 3 (Chọn 4 trong 6 HP theo tổ hợp Biên dịch &amp; Phiên dịch)</b>		8	+	+	+	+	+		
50	TXENG321	Biên dịch tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh - CN thông tin	2						TXENG304 TXENG313 TXENG314	
51	TXENG322	Phiên dịch tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh - CN thông tin	2							
52	TXENG411	Biên dịch tiếng Anh Điện - Điện tử	2						TXENG304	
53	TXENG412	Phiên dịch tiếng Anh Điện - Điện tử	2						TXENG307	
54	TXENG413	Biên dịch tiếng Anh Cơ khí - Động lực - XD - Môi trường	2						TXENG304 TXENG404	
55	TXENG414	Phiên dịch tiếng Anh Cơ khí - Động lực - XD - Môi trường	2						TXENG405	
III	<b>Thực tập và Khóa luận Tốt nghiệp</b>		8	8	8	8	8	8		
56	TXENG409	Thực tập tốt nghiệp	3	+	+		+	+		
57	TXENG410	Khóa luận/Thi tốt nghiệp (Chọn 2 HP tổng 5TC trong khối kiến thức chuyên ngành)	5	+	+		+	+	Thi TN	
C	<b>Khối kiến thức bổ sung</b>		6	6	6	6	6	6		
58	TXBT001	Nhập môn Internet và Elearning	3	+	+	+	+	+	K. Điện tử	
59	TXBT002	Phát triển kỹ năng cá nhân	3	+	+	+	+	+	K. CN CD&ĐT	
<b>TỔNG CỘNG</b>			128	76	82	88	104	128		

**Ghi chú:** Người học đã có Văn bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận ngoại ngữ phụ đảm bảo quy định được miễn các học phần Tiếng Trung Quốc 1 đến 4 (10 tín chỉ); (+) ứng với học phần có trong CTĐT. (-) học nhân ngoài CTĐT.

**2. Kế hoạch giảng dạy****HỌC KỲ 1**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXBAS123	Triết học Mác - Lênin	3
2	TXBT001	Nhập môn Internet và Elearning	3
3	TXFIM207	Pháp luật đại cương	2
4	TXPED102	Tiếng Việt thực hành	2
5	TXBT002	Phát triển kỹ năng cá nhân	3
<b>Tổng</b>			<b>13</b>

**HỌC KỲ 2**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXENG102	Kỹ năng nghe tiếng Anh 1	2
2	TXENG101	Kỹ năng nói tiếng Anh 1	2
3	TXENG104	Kỹ năng đọc tiếng Anh 1	2
4	TXENG0107	Luyện phát âm tiếng Anh	2
5	TXBAS215	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2
6	TXPED109	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
<b>Tổng</b>			<b>12</b>

**HỌC KỲ 3**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXENG0106	Ngữ pháp tiếng Anh 1	2
2	TXENG0108	Ngữ pháp tiếng Anh 2	2
3	TXENG108	Kỹ năng nghe tiếng Anh 2	2
4	TXENG107	Kỹ năng nói tiếng Anh 2	2
5	TXENG109	Kỹ năng đọc tiếng Anh 2	2
6	TXENG106	Kỹ năng viết tiếng Anh 1	2
7	TXENG110	Kỹ năng viết tiếng Anh 2	2
<b>Tổng</b>			<b>14</b>

**HỌC KỲ 4**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXENG206	Kỹ năng nghe tiếng Anh 3	2
2	TXENG205	Kỹ năng nói tiếng Anh 3	2
3	TXENG207	Kỹ năng đọc tiếng Anh 3	2
4	TXENG208	Kỹ năng viết tiếng Anh 3	2
5	TXTEE107	Tin học đại cương	3
6	TXBAS305	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
<b>Tổng</b>			<b>13</b>

**HỌC KỲ 5**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXENG206	Kỹ năng nghe tiếng Anh 4	2
2	TXENG205	Kỹ năng nói tiếng Anh 4	2
3	TXENG207	Kỹ năng đọc tiếng Anh 4	2
4	TXENG208	Kỹ năng viết tiếng Anh 4	2
5	TXBAS217	Lịch sử Đảng CS VN	2
6	TXENG209	Tiếng Trung Quốc 1	3
<b>Tổng</b>			<b>13</b>



**HỌC KỲ 6**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXENG210	Nhập môn Khoa học - Công nghệ	2
2	TXENG215	Tiếng Trung Quốc 2	3
3	TXPED110	Dẫn luận ngôn ngữ học	2
4	TXPED205	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
5	TXENG313	Tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh	2
6	Học phần tự chọn 1 (Chọn 1 trong 4 học phần)		2
<b>Tổng</b>			<b>13</b>

**HỌC KỲ 7**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXENG314	Tiếng Anh Công nghệ Thông tin - Truyền thông	2
2	TXENG309	Từ vựng học	2
3	TXENG308	Tiếng Trung Quốc 3	2
4	TXBAS110	Tư tưởng HCM	2
5	Học phần tự chọn 1 (Chọn 2 trong 4 HP trừ HP đã chọn ở HK 6)		4
<b>Tổng</b>			<b>12</b>

**HỌC KỲ 8**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXENG307	Tiếng Anh Kỹ thuật Điện - Điện tử	3
2	TXENG404	Tiếng Anh Kỹ thuật Cơ khí - Động lực	3
3	TXENG304	Lý thuyết dịch	2
4	TXENG216	Ngữ âm và âm vị học	2
5	TXENG308	Tiếng Trung Quốc 4	2
<b>Tổng</b>			<b>12</b>

**HỌC KỲ 9**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXENG405	Tiếng Anh Kỹ thuật Xây dựng - Môi trường	3
2	TXENG319	Biên dịch tiếng Anh Khoa học - Công nghệ	2
3	TXENG320	Phiên dịch tiếng Anh Khoa học - Công nghệ	2
4	TXENG326	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	3
5	Học phần tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)		2
<b>Tổng</b>			<b>12</b>

**HỌC KỲ 10**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Học phần tự chọn 3 (Chọn 4 trong 6 HP theo tổ hợp Biên-Phiên dịch)		8
2	TXENG406	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	4
<b>Tổng</b>			<b>12</b>

**HỌC KỲ 11**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	TXENG409	Thực tập tốt nghiệp	3
2	TXENG410	Khóa luận tốt nghiệp	5
<b>Tổng</b>			<b>8</b>

### VII. GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY PHỤ TRÁCH CÁC HỌC PHẦN

STT	Mã HP	Tên học phần	Giảng viên	Đơn vị
1	TXBAS123	Triết học Mác - Lênin	TS Nguyễn Thị Thu Thủy	K. KHCB&UD
2	TXBAS215	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	TS Ngô Minh Thương	
3	TXBAS305	Chủ nghĩa xã hội khoa học	ThS Hoàng Thị Hải Yến ThS Nguyễn Nam Hưng ThS Trương Vũ Long	
4	TXBAS217	Lịch sử ĐCS Việt Nam	TS Nguyễn Thị Vân TS Nguyễn Thị Vân Anh ThS Trương Thị Thủy Liên ThS Nguyễn Thị Nga	
5	TXBAS110	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TS Lương Thị Thuý Nga ThS Nguyễn Thị Thu Hằng ThS Phạm Thị Cẩm Ly TS Ngô Thị Phương Thảo	
6	TXFIM207	Pháp luật đại cương	ThS Dương Thị Thùy Linh ThS Tống Thị Phương Thảo	
7	TXTEE107	Tin học đại cương	ThS Trần Thị Thanh	K. Điện tử
8	TXPED110	Dẫn luận ngôn ngữ học	ThS Nguyễn Hoàng Hà ThS Trần Thị Vân Anh	K. CNCĐ&ĐT
9	TXPED109	Cơ sở văn hóa Việt Nam		
10	TXPED102	Tiếng Việt thực hành		
11	TXENG210	Nhập môn KH Công nghệ	ThS Nguyễn Thị Bích Ngọc TS Nguyễn Đình Ngọc	K. Quốc tế
12	TXENG209	Tiếng Trung Quốc 1	ThS Nguyễn Thị Hạnh Phúc	
13	TXENG215	Tiếng Trung Quốc 2		
14	TXENG308	Tiếng Trung Quốc 3		
15	TXENG318	Tiếng Trung Quốc 4		
16.1	TXPED101	Logic học	TS Trương Thị Thu Hương TS Lê Thị Quỳnh Trang ThS Phạm Thanh Cường	K. CNCĐ&ĐT
16.2	TXPED322	Tâm lý học đại cương	TS Lê Thị Quỳnh Trang ThS Trần Thị Vân Anh	
16.3	TXENG107	Nhập môn Khoa học tự nhiên	ThS Nguyễn Thị Bích Ngọc ThS Trần Thị Huê	K. Quốc tế
16.4	TXENG317	Giao tiếp kỹ thuật	TS Nguyễn Đình Ngọc ThS Nguyễn Thị Bích Ngọc	
17	TXENG102	Kỹ năng nghe tiếng Anh 1	ThS Dương Thị Thảo	
18	TXENG108	Kỹ năng nghe tiếng Anh 2	ThS Nguyễn Hương Lý	
19	TXENG206	Kỹ năng nghe tiếng Anh 3	ThS Đinh Thị Hồng Thương	
20	TXENG212	Kỹ năng nghe tiếng Anh 4		
21	TXENG101	Kỹ năng nói tiếng Anh 1	ThS Nguyễn Thị Phương Thảo	
22	TXENG107	Kỹ năng nói tiếng Anh 2		
23	TXENG205	Kỹ năng nói tiếng Anh 3	TS Nguyễn Thị Ánh Hồng	
24	TXENG211	Kỹ năng nói tiếng Anh 4		
25	TXENG104	Kỹ năng đọc tiếng Anh 1	ThS Nguyễn Hương Lý	
26	TXENG109	Kỹ năng đọc tiếng Anh 2		
27	TXENG207	Kỹ năng đọc tiếng Anh 3	ThS Hoàng Thị Thu	
28	TXENG213	Kỹ năng đọc tiếng Anh 4	ThS Ngô Thị Thanh Huệ	
29	TXENG106	Kỹ năng viết tiếng Anh 1	ThS Nguyễn Hương Lý	
30	TXENG110	Kỹ năng viết tiếng Anh 2	ThS Phạm Ái Linh	

STT	Mã HP	Tên học phần	Giảng viên	Đơn vị	
31	TXENG208	Kỹ năng viết tiếng Anh 3	ThS Nguyễn Thị Kim Thương	K. Quốc tế	
32	TXENG214	Kỹ năng viết tiếng Anh 4			
33	TXENG0107	Luyện phát âm tiếng Anh	ThS Nguyễn Thị Phương Thảo TS Phùng Thị Thu Hà		
34	TXENG0106	Ngữ pháp tiếng Anh 1	ThS Nguyễn Thu Hương ThS Dương Thị Thảo		
35	TXENG0108	Ngữ pháp tiếng Anh 2	ThS Vì Thị Phương Thảo ThS Nguyễn Thu Hương		
36	TXENG326	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	TS Phùng Thị Thu Hà ThS Nguyễn Thị Thu Linh		
37	TXENG216	Ngữ âm và âm vị học	TS Hoàng Hương Ly		
38	TXENG309	Từ vựng học	ThS Ngô Thị Thanh Huệ TS Nguyễn Thị Ánh Hồng		
39	TXPED205	Phương pháp NCKH	ThS Nguyễn Thị Kim Thương		
40.1	TXENG315	Văn hóa xã hội Anh - Mỹ	TS Hoàng Hương Ly		
40.2	TXENG316	Văn học Anh - Mỹ	ThS Nguyễn Thị Thu Linh		
41	TXENG406	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	TS Hoàng Hương Ly		
42	TXENG313	Tiếng Anh KT - Kinh doanh	ThS Ngô Thị Thanh Huệ		
43	TXENG314	Tiếng Anh CN - TT - Tr thông			
44	TXENG404	Tiếng Anh KT C khí - ĐL	ThS Nguyễn Thị Phương Thảo		
45	TXENG405	Tiếng Anh KT XD - Môi trường	ThS Ngô Thị Thanh Huệ		
46	TXENG307	Tiếng Anh KT Điện - Điện tử	TS Phùng Thị Thu Hà		
47	TXENG304	Lý thuyết dịch	ThS Đinh Thị Hồng Thương		
48	TXENG319	Biên dịch tiếng Anh KH - CN	TS Hoàng Hương Ly		
49	TXENG320	Phiên dịch tiếng Anh KH - CN	ThS Trần Mạnh Hoàng		
50	TXENG321	Biên dịch tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh - CN thông tin	ThS Hoàng Thị Thu ThS Ngô Thị Thanh Huệ		
51	TXENG322	Phiên dịch tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh - CN thông tin			
52	TXENG411	Biên dịch tiếng Anh Điện - Điện tử	ThS Hoàng Thị Thu		
53	TXENG412	Phiên dịch tiếng Anh Điện - Điện tử	ThS Trần Mạnh Hoàng		
54	TXENG413	Biên dịch tiếng Anh Cơ khí - Động lực - XD - Môi trường	ThS Nguyễn Thị Phương Thảo ThS Vì Thị Phương Thảo ThS Trần Mạnh Hoàng		
55	TXENG414	Phiên dịch tiếng Anh Cơ khí - Động lực - XD - Môi trường			
56	TXENG409	Thực tập tốt nghiệp	TS Phùng Thị Thu Hà TS Hoàng Hương Ly		
57	TXENG410	Khóa luận tốt nghiệp	Bộ môn Ngoại ngữ K. Quốc tế		
58	TXBT001	Nhập môn Internet và Elearning	ThS Phùng Thị Thu Hiền		K. Điện tử
59	TXBT002	Phát triển kỹ năng cá nhân	TS Trương Thị Thu Hương TS Lê Thị Quỳnh Trang		K. CNCĐ&ĐT

## VIII. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

### 1. Triết học Mác – Lênin

Học phần Triết học Mác - Lênin là học phần đầu tiên, bắt buộc trong hệ thống các môn học lý luận chính trị trong chương trình đào tạo. Nội dung của môn học bao gồm 03 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.

### 2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Nội dung học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6, trình bày nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường. Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa hiện, đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

### 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Nội dung học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học, bao gồm các vấn đề như: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

### 4. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trang bị cho người học sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc thuộc khối giáo dục đại cương được xây dựng trong chương trình đào tạo người học bậc đại học không chuyên lý luận chính trị. Học phần nhằm trang bị cho người học hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Là học phần bắt buộc được giảng dạy trong chương trình đào tạo cho người học đại học. cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin. tư tưởng Hồ Chí Minh.

## 6. Pháp luật đại cương

Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức đại cương, bao gồm các nội dung: khái quát chung về nhà nước; khái quát chung về pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam; luật Hiến pháp Việt Nam; luật hành chính Việt Nam; luật dân sự Việt Nam; luật hình sự Việt Nam; luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; luật phòng, chống tham nhũng. Học phần này sẽ giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật, áp dụng vào thực tiễn, nâng cao ý thức pháp luật, đánh giá và định hướng hành vi xử sự của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực pháp lý, tôn trọng và thực hiện pháp luật.

## 7. Tin học ứng dụng

Học phần Tin học ứng dụng cung cấp cho người học một số kiến thức, kỹ năng cơ bản và thiết thực về Công nghệ thông tin: Mạng máy tính và Internet, phòng và chống virus, tổ chức và quản lý các tài nguyên của máy tính, sử dụng hệ điều hành và xử lý các lỗi thông thường, trình duyệt web, thư điện tử. Trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản, sử dụng phần mềm bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu.

## 8. Dẫn luận ngôn ngữ học

Học phần Dẫn luận ngôn ngữ là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương đối với người học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần trang bị các kiến thức về: nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, bản chất, chức năng của ngôn ngữ, cơ sở ngôn ngữ học và các ngôn ngữ trên thế giới.

## 9. Cơ sở văn hóa Việt Nam

Cơ sở Văn hóa Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản trong chương trình đào tạo Cử nhân ngôn ngữ Anh. Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Các khái niệm cơ bản về văn hóa, tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; ứng phó với môi trường xã hội; văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế.

## 10. Tiếng Việt thực hành

Học phần Tiếng Việt thực hành là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương đối với người học ngành Ngôn ngữ Anh. Học phần trang bị các kiến thức: khái quát về tiếng Việt; dùng từ trong văn bản; thực hành viết câu trong văn bản; thực hành tạo lập đoạn và văn bản.

## 11. Nhập môn Khoa học - Công nghệ

Học phần Nhập môn khoa học công nghệ, thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp những khái niệm, kiến thức cơ bản, các phương pháp nghiên cứu trong các ngành khoa học và công nghệ, cơ sở kỹ thuật cơ khí, quy trình thiết kế, chế tạo và lắp ráp cơ khí, các khái niệm và các định luật cơ bản sử dụng cho các mạch điện và các loại máy điện, các kiến thức cơ bản về sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng, các loại linh kiện và mạch điện tử cơ bản, lý thuyết chung về các hệ thống điều khiển tự động.

## 12. Tiếng Trung Quốc 1

Học phần Tiếng Trung Quốc 1, thuộc Khối kiến thức giáo dục đại cương, trang bị cho người học các kiến thức cơ bản như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán; hình thành kỹ năng giao tiếp thông thường với người Trung Quốc, ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa và con người đất nước Trung Quốc. Ngoài ra, học phần còn giúp người học rèn luyện kỹ năng tự học, tính kiên trì và kỹ năng giao tiếp Tiếng Trung Quốc ở cấp độ đầu của trình độ A2.

## 13. Tiếng Trung Quốc 2

Học phần Tiếng Trung Quốc 2, thuộc khối kiến thức đại cương, là học phần kế tiếp của Tiếng Trung Quốc 1, tiếp tục cung cấp cho người học những hiện tượng ngữ pháp căn bản trong tiếng Trung Quốc, giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hội thoại, đọc được những bài văn thông thường. Ngoài ra, học phần còn giúp người học rèn luyện kỹ năng tự học, tính kiên trì và kỹ năng giao tiếp Tiếng Trung Quốc ở trình độ A2.

## 14. Tiếng Trung Quốc 3

Học phần Tiếng Trung Quốc 3, thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học những kiến thức về kết cấu ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng, bồi dưỡng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp của người học thông qua những bài hội thoại về chủ đề chỉ dẫn đường; biểu đạt khả năng, nguyện vọng; học tập, sở thích; tham gia các cuộc thi. Ngoài ra, học phần còn giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Trung tương ứng với cấp độ đầu của trình độ B1.

## 15. Tiếng Trung Quốc 4

Học phần Tiếng Trung Quốc 4, thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học những kiến thức về kết cấu ngữ pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng, bồi dưỡng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung trong giao tiếp của người học thông qua những bài hội thoại về chủ đề học tập, giáo dục, bệnh tật, nơi ở, thói quen trong sinh hoạt... Ngoài ra, học phần còn giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Trung tương ứng với trình độ B1.

## 16. Logic học

Học phần Logic học là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương đối với người học kỹ thuật. Học phần trang bị cho người học kiến thức về tư duy và các quy luật của tư duy; các hình thức tư duy (khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và bác bỏ) để rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực tư duy logic, khả năng nhận biết và tránh các sai lầm logic, phục vụ trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học trong trường đại học cũng như trong quá trình sống và hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường.

## 17. Tâm lý học đại cương

Tâm lý học đại cương là một học phần thuộc khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo ngành Cử nhân ngôn ngữ Anh. Học phần Tâm lý học đại cương bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Những vấn đề chung về tâm lý học, hoạt động nhận thức và sự học, nhân cách – sự hình thành và phát triển nhân cách, sự sai lệch hành vi cá nhân và hành vi xã hội.

## 18. Nhập môn Khoa học tự nhiên

Học phần Nhập môn Khoa học tự nhiên giới thiệu về đối tượng nghiên cứu, mục đích và ý nghĩa của môn học. Nội dung chính của học phần gồm: quy luật chuyển động của chất điểm trong môi trường cơ học vật rắn, các định luật cơ bản của nhiệt động lực học, cấu tạo



điện của vật chất: Điện tích, dòng điện, từ trường, quang hình và Quang sóng. Ngoài ra, học phần còn giúp người học có cơ hội được thực hành học và vận dụng các thuật ngữ về khoa học tự nhiên trong giao tiếp.

### **19. Giao tiếp kỹ thuật**

Học phần Giao tiếp kỹ thuật, thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng giao tiếp dùng trong học tập và làm việc trong môi trường kỹ thuật. Các nội dung chính bao gồm: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng nghe và ghi chép, kỹ năng đọc tài liệu kỹ thuật, kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng phỏng vấn, xin việc; Kỹ năng tham gia các hoạt động tập thể, kỹ thuật viết văn bản, cách viết một số dạng tài liệu thông dụng: thư trao đổi công việc, email, CV, bản ghi nhớ; Cách viết báo cáo khoa học, đề xuất, đề cương, đề án, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật.

### **20. Kỹ năng nghe tiếng Anh 1**

Học phần Kỹ năng nghe tiếng Anh 1, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị và rèn luyện cho người học các kỹ năng nghe như nghe hiểu từ khóa, nghe nội dung chính, nghe thông tin chi tiết giúp người học đạt được năng lực nghe ở cấp độ đầu của trình độ A2. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng, ngữ âm và ngữ pháp cơ bản nhằm hỗ trợ người học nghe hiệu quả hơn.

### **21. Kỹ năng nghe tiếng Anh 2**

Học phần Kỹ năng nghe tiếng Anh 2, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị và rèn luyện cho người học các kỹ năng nghe như nghe hiểu từ khóa, nghe nội dung chính, nghe thông tin chi tiết giúp người học đạt được năng lực nghe ở trình độ A2. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng, ngữ âm và ngữ pháp cơ bản nhằm hỗ trợ người học nghe hiệu quả hơn.

### **22. Kỹ năng nghe tiếng Anh 3**

Học phần Kỹ năng nghe tiếng Anh 3, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp và rèn luyện cho người học các kỹ thuật nghe như nghe ý chính, nghe hiểu nguyên nhân, kết quả, nghe dự đoán, nghe lý do và giải thích, nghe thông tin chi tiết. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về từ vựng, phát âm, kiến thức cơ bản về đất nước, văn hóa, con người, xã hội của các nước nói tiếng Anh nhằm hỗ trợ người học nghe hiệu quả hơn.

### **23. Kỹ năng nghe tiếng Anh 4**

Học phần Kỹ năng nghe tiếng Anh 4, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp và rèn luyện cho người học các kỹ thuật nghe như nghe và viết lại ý chính nhằm tóm tắt nội dung bài giảng, xác định nguyên nhân-kết quả, phân biệt lợi ích và bất lợi của các sự việc, vấn đề, và nghe và suy luận... Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức về từ vựng nhằm hỗ trợ người học nghe hiệu quả hơn.

### **24. Kỹ năng nói tiếng Anh 1**

Học phần Kỹ năng nói tiếng Anh 1, thuộc khối kiến thức Cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức về ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm ...) và các chiến thuật nói cơ bản nhằm giúp người học bước đầu hình thành khả năng giao tiếp bằng khẩu ngữ ở cấp độ đầu của trình độ A2. Ngoài ra, học phần giúp người học hình thành các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình và sử dụng công nghệ thông tin trong học tập.

## 25. Kỹ năng nói tiếng Anh 2

Học phần Kỹ năng nói tiếng Anh 2, thuộc khối kiến thức Cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức về ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm ...) và các chiến thuật nói cơ bản nhằm giúp người học bước đầu hình thành khả năng giao tiếp bằng khẩu ngữ ở trình độ A2. Ngoài ra, học phần giúp người học hình thành các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình và sử dụng công nghệ thông tin trong học tập.

## 26. Kỹ năng nói tiếng Anh 3

Học phần Kỹ năng nói tiếng Anh 3, thuộc khối kiến thức Cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức về ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm ...) và các chiến thuật nói cơ bản nhằm giúp người học bước đầu hình thành khả năng giao tiếp bằng khẩu ngữ ở trình độ B1. Ngoài ra, học phần giúp người học hình thành các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình và sử dụng công nghệ thông tin trong học tập.

## 27. Kỹ năng nói tiếng Anh 4

Học phần Kỹ năng nói tiếng Anh 4, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức về ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, phát âm) liên quan đến các chủ đề thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau và các chiến thuật nói giúp người học đạt được năng lực giao tiếp ở trình độ B2. Ngoài ra, học phần còn giúp người học rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, hội thoại, thảo luận nhóm, lãnh đạo và quản lý nhóm, phỏng vấn và khảo sát.

## 28. Kỹ năng đọc tiếng Anh 1

Học phần Kỹ năng đọc tiếng Anh 1 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bao gồm những nội dung kiến thức về các kỹ năng đọc, các bài tập được thiết kế nhằm đạt được những kỹ năng đọc cơ bản như đọc tìm thông tin chi tiết, đọc tìm ý chính, suy luận, đọc tìm mục đích viết bài của tác giả ... và từ vựng về các chủ đề xã hội như du lịch và khám phá, giải trí, thời trang, giáo dục, ... Ngoài ra, người học được làm việc trong các nhóm và thuyết trình các vấn đề hiệu quả.

## 29. Kỹ năng đọc tiếng Anh 2

Học phần Kỹ năng đọc tiếng Anh 2 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bao gồm những nội dung kiến thức về các kỹ năng đọc, các bài tập được thiết kế nhằm đạt được những kỹ năng đọc ở cấp độ đầu ở trình độ B1 như đọc tìm thông tin chi tiết, đọc tìm ý chính, suy luận, sử dụng tiêu đề phụ để dự đoán nội dung bài văn, nhận biết từ nối... và từ vựng về các chủ đề xã hội như thực phẩm, các phát minh, du học, quản lý tài chính cá nhân,... Ngoài ra, người học được làm việc trong các nhóm và thuyết trình các vấn đề hiệu quả.

## 30. Kỹ năng đọc tiếng Anh 3

Học phần Kỹ năng đọc tiếng Anh 3 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bao gồm những nội dung kiến thức về các kỹ năng đọc, các bài tập được thiết kế nhằm đạt được những kỹ năng đọc ở trình độ B1 như đọc tìm thông tin chi tiết, đọc tìm ý chính, suy luận, sử dụng tiêu đề để tìm nội dung chính, nhận biết trình tự các sự kiện, đoán nghĩa từ ... và từ vựng về các chủ đề xã hội như du lịch nước ngoài, điện ảnh, thể thao, .... Ngoài ra, người học được làm việc trong các nhóm và thuyết trình các vấn đề hiệu quả.

## 31. Kỹ năng đọc tiếng Anh 4

Học phần Kỹ năng đọc tiếng Anh 4, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những nội dung kiến thức về các kỹ năng đọc như đọc tìm thông tin chi tiết, đọc tìm ý chính, đoán

ý, nhận diện các ý chính và các ý bổ trợ, suy luận, nhận biết trình tự các sự kiện, đoán nghĩa từ ... và từ vựng về các chủ đề xã hội. Ngoài ra, người học được làm việc trong các nhóm và thuyết trình các vấn đề hiệu quả.

### **32. Kỹ năng viết tiếng Anh 1**

Học phần Kỹ năng viết tiếng Anh 1, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức về các loại mệnh đề, câu, cấu trúc của đoạn văn tiếng Anh, kỹ năng viết mệnh đề và câu ở trình độ A2. Ngoài ra, người học được làm việc trong các nhóm và rèn luyện kỹ năng thuyết trình, giao tiếp.

### **33. Kỹ năng viết tiếng Anh 2**

Học phần Kỹ năng viết tiếng Anh 2, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức về các khái niệm cơ bản về đoạn văn và bài luận, các vấn đề về đoạn văn, cấu trúc bài luận tiếng Anh. Ngoài ra, người học được làm việc trong các nhóm và rèn luyện kỹ năng thuyết trình, giao tiếp.

### **34. Kỹ năng viết tiếng Anh 3**

Học phần Kỹ năng viết Tiếng Anh 3, thuộc khối kiến thức Cơ sở ngành, củng cố cho người học các kiến thức cơ bản về đoạn văn, các loại đoạn văn, và cung cấp các khái niệm và định nghĩa cơ bản về dạng bài luận khác nhau như: bài luận thể hiện quan điểm, nguyên nhân và hệ quả, so sánh, giải quyết vấn đề..., và các kỹ năng viết một bài luận ngắn một cách rõ ràng, nhất quán. Ngoài ra, người học còn được rèn luyện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả.

### **35. Kỹ năng viết tiếng Anh 4**

Học phần Kỹ năng viết tiếng Anh 4, thuộc khối kiến thức Cơ sở ngành, cung cấp cho người học các khái niệm và định nghĩa cơ bản về dạng bài luận khác nhau như: bài luận thể hiện quan điểm, nguyên nhân và hệ quả, so sánh, giải quyết vấn đề, ... cách sắp xếp tổ chức nội dung bài luận một cách rõ ràng, nhất quán. Ngoài ra, người học được rèn luyện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả.

### **36. Luyện phát âm tiếng Anh**

Học phần Luyện phát âm tiếng Anh, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phát âm trong tiếng Anh như các khái niệm về âm, âm tiết, từ, ngữ điệu, nối âm... giúp người học cải thiện năng lực phát âm, hỗ trợ cải thiện kỹ năng nghe và nói tiếng Anh. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, và làm việc cặp nhóm.

### **37. Ngữ pháp tiếng Anh 1**

Học phần Ngữ pháp tiếng Anh 1, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp ở trình độ A2, giúp người học xây dựng được các cấu trúc câu đúng, đủ để người học có thể tự tin sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày, cũng như phục vụ mục đích học tập, làm việc. Ngoài ra, người học còn được thực hành làm việc độc lập, theo nhóm và rèn luyện kỹ năng thuyết trình, giao tiếp.

### **38. Ngữ pháp tiếng Anh 2**

Học phần Ngữ pháp tiếng Anh 2, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp ở trình độ B1, giúp người học xây dựng được các cấu trúc câu đúng, đủ để người học có thể tự tin sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong cuộc sống hàng

ngày, cũng như phục vụ mục đích học tập, làm việc. Ngoài ra, người học còn được thực hành làm việc độc lập, theo nhóm và rèn luyện kỹ năng thuyết trình, giao tiếp.

### **39. Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao**

Học phần Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp các kiến thức về cấu trúc cú pháp của cụm từ, các loại mệnh đề, câu đơn, câu phức, câu ghép và mệnh đề phụ. Ngoài ra, học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phân tích các thành tố của ngôn ngữ, kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả, và tăng cường việc ham tìm hiểu và học tập suốt đời.

### **40. Ngữ âm và âm vị học**

Học phần Ngữ âm và Âm vị học, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức về ngữ âm học cấu âm, nguyên âm và phụ âm, cấu trúc âm tiết, các hiện tượng ngữ âm trong tiếng Anh, các nguyên tắc cơ bản của âm vị học và âm vị học siêu đoạn tính, các cấu trúc ngữ điệu và trọng âm. Ngoài ra, người học được làm việc trong các nhóm và rèn luyện kỹ năng thuyết trình, giao tiếp.

### **41. Từ vựng học**

Học phần Từ vựng học, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức về hệ thống từ vựng tiếng Anh nhằm giúp người học cải thiện năng lực sử dụng từ vựng tiếng Anh trong giao tiếp. Ngoài ra, học phần này rèn luyện cho người học kỹ năng tự tìm hiểu và học tập suốt đời. Bên cạnh đó, người học được làm việc trong các nhóm và thuyết trình.

### **42. Văn hóa xã hội Anh – Mỹ**

Học phần Văn hóa xã hội Anh-Mỹ, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học những kiến thức về đất nước, con người Anh – Mỹ, bao gồm: địa lý, lịch sử, hệ thống chính trị, giáo dục, gia đình, phong tục, lễ hội và các dịp đặc biệt. Ngoài ra, học phần này cũng rèn luyện cho người học tư duy so sánh đối chiếu giữa các nền văn hoá. Bên cạnh đó, người học được làm việc trong các nhóm, thảo luận và thuyết trình bằng tiếng Anh.

### **43. Văn học Anh-Mỹ**

Học phần Văn học Anh - Mỹ, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho người học kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và văn học gồm 6 truyện ngắn và 1 truyện trích từ tác phẩm kinh điển của 7 nhà văn Anh và Mỹ. Ngoài ra, người học được rèn luyện tư duy suy xét các vấn đề trong các tác phẩm văn học, tham gia nhóm để thảo luận các chủ đề văn học và vận dụng được các bối cảnh lịch sử, văn hoá và các giá trị đương thời của nó vào hiện thực khách quan.

### **44. Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học, thuộc khối kiến thức Cơ sở ngành, cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về các phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung, các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu và quy trình nghiên cứu. Từ đó, người học có thể xác định vấn đề, mục đích, đặt câu hỏi, lập kế hoạch nghiên cứu, tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.

### **45. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh**

Học phần Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết và cơ hội thực hành kỹ thuật giảng dạy các khía

cạnh ngôn ngữ và các kỹ năng ngôn ngữ. Ngoài ra, học phần này cũng trang bị cho người học kỹ năng đánh giá giáo án và một giờ giảng trên lớp. Bên cạnh đó người học được làm việc trong các nhóm, được rèn luyện tư duy phản biện để bảo vệ quan điểm cá nhân.

#### **46. Tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh**

Học phần Tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức về ngôn ngữ và các khái niệm thuộc lĩnh vực kinh tế và kinh doanh nhằm giúp người học giao tiếp được bằng tiếng Anh trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Ngoài ra, học phần này rèn luyện cho người học tư duy suy xét vấn đề, viết email, báo cáo, tóm tắt và thuyết trình. Bên cạnh đó, người học được làm việc trong các nhóm và lên kế hoạch tiếp thị sản phẩm.

#### **47. Tiếng Anh Công nghệ Thông tin - Truyền thông**

Học phần Tiếng Anh Công nghệ Thông tin - Truyền thông, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và các thuật ngữ thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông. Học phần này giúp người học giao tiếp được bằng tiếng Anh trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông. Ngoài ra, học phần này rèn luyện cho người học tư duy suy xét, tóm tắt và thuyết trình vấn đề và người học được làm việc theo nhóm, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

#### **48. Tiếng Anh Kỹ thuật Cơ khí - Động lực**

Học phần Tiếng Anh Kỹ thuật Cơ khí - Động lực, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và các thuật ngữ thuộc lĩnh vực Cơ khí-Động lực. Học phần này giúp người học giao tiếp được bằng tiếng Anh trong lĩnh vực Cơ khí-Động lực. Ngoài ra, học phần này rèn luyện cho người học tư duy suy xét, tóm tắt và thuyết trình vấn đề và người học được làm việc theo nhóm, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

#### **49. Tiếng Anh Kỹ thuật Xây dựng - Môi trường**

Học phần Tiếng Anh Kỹ thuật Xây dựng - Môi trường, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức về ngôn ngữ và các khái niệm thuộc lĩnh vực kỹ thuật xây dựng và môi trường nhằm giúp người học giao tiếp được bằng tiếng Anh trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng và môi trường. Ngoài ra, người học được rèn luyện tư duy suy xét vấn đề, viết báo cáo, mô tả và thuyết trình. Bên cạnh đó, người học được làm việc trong các nhóm và rèn luyện kỹ năng làm việc trong môi trường có sử dụng tiếng Anh kỹ thuật.

#### **50. Tiếng Anh Kỹ thuật Điện – Điện tử**

Học phần Tiếng Anh Kỹ thuật Điện – Điện tử, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và các thuật ngữ thuộc lĩnh vực Điện – Điện tử. Học phần này giúp người học giao tiếp được bằng tiếng Anh trong lĩnh vực Điện – Điện tử. Ngoài ra, học phần này rèn luyện cho người học tư duy suy xét, tóm tắt và thuyết trình vấn đề và người học được làm việc theo nhóm, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

#### **51. Lý thuyết dịch**

Học phần Lý thuyết dịch thuộc khối kiến thức chuyên ngành cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết liên quan tới biên dịch và phiên dịch tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Ngoài ra, học phần này còn rèn luyện cho người học tư duy suy xét vấn đề

và thuyết trình một số nội dung dịch thuật. Bên cạnh đó, người học được làm việc trong các nhóm và lên kế hoạch thuyết trình các nội dung dịch thuật được giao.

### **52. Biên dịch tiếng Anh Khoa học - Công nghệ**

Học phần Biên dịch tiếng Anh Khoa học – Công nghệ, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức ngôn ngữ về các chủ đề khác nhau liên quan tới Khoa học – Công nghệ dưới dạng các bài báo, các bản báo cáo, bài phỏng vấn bằng tiếng Anh và tiếng Việt để người học thực hành dịch và phát triển các kỹ năng liên quan tới việc dịch thuật văn bản chuyên ngành.

### **53. Phiên dịch tiếng Anh Khoa học - Công nghệ**

Học phần Phiên dịch tiếng Anh Khoa học – Công nghệ, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức ngôn ngữ về các chủ đề khác nhau liên quan tới Khoa học – Công nghệ dưới dạng tin tức, các bản báo cáo, bài phỏng vấn bằng tiếng Anh và tiếng Việt để người học thực hành dịch và phát triển các kỹ năng liên quan tới việc dịch thuật văn bản chuyên ngành.

### **54. Biên dịch tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh - Công nghệ thông tin**

Học phần Biên dịch tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh - Công nghệ thông tin, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức ngôn ngữ liên quan đến lĩnh vực Kinh tế và kinh doanh, Công nghệ thông tin và truyền thông. Ngoài ra, trong học phần này người học còn được rèn luyện tư duy sáng tạo, tư duy suy xét, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp; rèn luyện khả năng áp dụng ngữ cảnh, các kiến thức văn hóa để nâng cao chất lượng bản dịch.

### **55. Phiên dịch tiếng Anh Kinh tế - Kinh doanh - Công nghệ thông tin**

Học phần Phiên dịch tiếng Anh - Kinh tế - Kinh doanh - Công nghệ thông tin, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức ngôn ngữ liên quan đến lĩnh vực Kinh tế và kinh doanh, Công nghệ thông tin và truyền thông. Ngoài ra, học phần này còn rèn luyện tư duy sáng tạo, tư duy suy xét, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp cho người học; rèn luyện khả năng áp dụng ngữ cảnh, các kiến thức văn hóa để nâng cao chất lượng bản dịch.

### **56. Biên dịch tiếng Anh Điện - Điện tử**

Học phần Biên dịch tiếng Anh Điện - Điện tử, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức ngôn ngữ về chủ đề Điện – Điện tử dưới dạng các bài báo, các bản báo cáo, bài phỏng vấn bằng tiếng Anh và tiếng Việt để người học thực hành dịch và phát triển các kỹ năng liên quan tới việc dịch thuật văn bản chuyên ngành Điện – Điện tử.

### **57. Phiên dịch tiếng Anh Điện - Điện tử**

Học phần Phiên dịch tiếng Anh Điện – Điện tử, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức ngôn ngữ về lĩnh vực Điện và Điện tử dưới dạng các bản tin, bài phát biểu bằng tiếng Anh và tiếng Việt để người học thực hành và phát triển các kỹ năng liên quan tới việc phiên dịch các chủ đề thuộc chuyên ngành Điện – Điện tử.

### **58. Phiên dịch tiếng Anh kỹ thuật Cơ khí - Động lực - Xây dựng - Môi trường**

Học phần Phiên dịch tiếng Anh kỹ thuật Cơ khí - Động lực - Xây dựng - Môi trường, thuộc khối kiến thức chuyên ngành giúp củng cố cho người học những kiến thức lý thuyết liên quan tới phiên dịch. Học phần này cũng giúp củng cố và cung cấp kiến thức ngôn ngữ liên quan đến lĩnh vực Cơ khí, Động lực, Xây dựng và Môi trường. Ngoài ra, học phần này còn rèn luyện tư



duy sáng tạo, tư duy suy xét, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp cho người học; rèn luyện khả năng áp dụng ngữ cảnh, các kiến thức văn hóa để nâng cao chất lượng phiên dịch.

### **59. Biên dịch tiếng Anh kỹ thuật Cơ khí - Động lực - Xây dựng - Môi trường**

Học phần Biên dịch tiếng Anh kỹ thuật Cơ khí - Động lực - Xây dựng - Môi trường, thuộc khối kiến thức chuyên ngành giúp củng cố cho người học những kiến thức lý thuyết liên quan tới biên dịch. Học phần này cũng giúp củng cố và cung cấp kiến thức ngôn ngữ liên quan đến lĩnh vực Cơ khí, Động lực, Xây dựng và Môi trường. Ngoài ra, học phần này còn rèn luyện tư duy sáng tạo, tư duy suy xét, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp cho người học; rèn luyện khả năng áp dụng ngữ cảnh, các kiến thức văn hóa để nâng cao chất lượng bản dịch.

### **60. Phát triển kỹ năng cá nhân**

Học phần này, giúp người học: Hiểu được điểm mạnh điểm yếu của bản thân, khắc phục những điểm yếu, phát huy điểm mạnh. Tự tin vào khả năng và giá trị của bản thân; Suy nghĩ tích cực; Xác định mục tiêu cụ thể để phấn đấu. Có khả năng giao tiếp tốt, biết cách tạo lập và duy trì các mối quan hệ tích cực trong cuộc sống. Biết cách giao tiếp và ứng xử trong môi trường làm việc. Biết cách nhận định, phân tích các vấn đề nảy sinh và biết tìm giải pháp giải quyết các vấn đề đó. Biết cách sử dụng thời gian và quản lý thời gian để làm việc hiệu quả. Hiểu được quy luật hoạt động của nhóm, biết cách làm việc nhóm, có tinh thần hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ trong các hoạt động nhóm.

### **61. Nhập môn Internet và Elearning**

Nhập môn Internet và E-Learning dành cho người học năm thứ nhất; nhằm trang bị cho người học kiến thức về Internet, cách sử dụng dịch vụ Internet để phục vụ cho quá trình tự học, tự nghiên cứu trao đổi kiến thức theo hình thức giáo dục từ xa; Học phần giới thiệu kiến thức E-Learning, khái niệm, đặc điểm, cấu trúc hệ thống phương pháp quy trình học E-Learning.

### **62. Thực tập tốt nghiệp**

Học phần Thực tập tốt nghiệp, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho người học kiến thức thực tế về cấu trúc tổ chức và các hoạt động liên quan đến giáo dục hoặc khoa học kỹ thuật công nghệ và các công việc trong thực tiễn trường học, doanh nghiệp, công ty; củng cố, bổ sung và hệ thống kiến thức chuyên ngành, khả năng làm việc trong môi trường thực tế, khả năng giải quyết vấn đề độc lập/nhóm, biết lập kế hoạch, quản lý thời gian và hoàn thành nhiệm vụ thực tập giảng dạy hoặc thực tập dịch.

### **63. Khóa luận tốt nghiệp**

Học phần Khóa luận tốt nghiệp, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp người học củng cố các kiến thức và kỹ năng làm nghiên cứu khoa học. Người học cần vận dụng các kiến thức và kỹ năng được học và rèn luyện từ các học phần trong chương trình đào tạo để hoàn thành viết thuyết minh và bảo vệ thành công đề tài nghiên cứu đã chọn.

